

Số: 57/2024/QĐST - DS

Thanh Xuân, ngày 01 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ: tầng A và tầng E, tòa nhà C, số A P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quang A - chức vụ: Chuyên viên cao cấp - Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP B (theo Giấy ủy quyền số 3155/2024/UQ - BVB ngày 25/4/2024).

**- Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Bình T1, sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: P2710, số D N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Bà Chu Thị Quỳnh M, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

503 - E4, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: P2710, số D N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH D;** địa chỉ: số A, ngách E, ngõ F phố T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị Quỳnh M – chức danh: Giám đốc.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Nguyễn Bình T1 và bà Chu Thị Quỳnh M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 0669/2019/HDTD2/BVB028 ký ngày 05/7/2019 là: 563.450.970 đồng; trong đó nợ gốc là: 0 đồng, nợ lãi trong hạn là: 349.988.721 đồng; nợ lãi quá hạn: 78.956.688 đồng; lãi chậm trả: 134.505.561 đồng và các khoản lãi phát sinh kể từ sau ngày 21/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

### **2.2. Về lộ trình trả nợ:**

1. Chậm nhất đến ngày 31/7/2024, bà M và ông T1 sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền là 187.816.990 đồng.

2. Chậm nhất đến ngày 31/8/2024, bà M và ông T1 sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền là 187.816.990 đồng.

3. Chậm nhất đến ngày 30/9/2024 bà M và ông T1 sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B toàn bộ khoản nợ còn lại.

Trường hợp ông T1 và bà M vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 32(1), tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là số A, ngách E, ngõ F phố T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH761975, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 192/00902/2007/HĐ - UBND, MS1012335 ngày 24/4/2007 cho bà Chu Thị Quỳnh M.

**2.3. Về án phí:** các bên thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Bình T1 và bà Chu Thị Quỳnh M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông T1 và bà M là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012599 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Lưu HS; VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**